

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam (theo Quyết định 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 và làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và các địa phương nhằm triển khai đồng bộ các chương trình, nhiệm vụ của Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.

- Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản phải gắn với quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới và ứng dụng khoa học công nghệ. Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản phải phù hợp với đặc điểm, quy mô, cấp độ của lực lượng sản xuất, gắn với khả năng đáp ứng của mỗi loại nông sản.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các chủ thể sản xuất, kinh doanh hàng nông sản thuộc các thành phần kinh tế; đồng thời nhà nước có những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ cao trong nuôi, trồng nông nghiệp và thủy sản; xây dựng mô hình các chuỗi liên kết sản xuất - phân phối - tiêu dùng nhằm tạo lập và phát triển thị trường trong nước bền vững.

- Kế thừa những điểm mạnh của các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản hiện có, giảm lượng nông sản tiêu thụ thông qua kênh tiêu thụ truyền thống (không liên kết) và tăng lượng nông sản tiêu thụ qua kênh liên kết và kênh hợp nhất gắn với việc ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương; tổ chức triển khai

thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và kết hợp lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch đã được ban hành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, đúng quy hoạch và yêu cầu của thị trường, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã thương mại và dịch vụ như là một trung gian cần thiết giữa người nuôi, trồng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, phân phối và ngân hàng, để tổ chức cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra cho nông dân.

- Xây dựng cơ chế ràng buộc, gắn kết giữa các chủ thể chính trong kênh tiêu thụ nông sản; thiết kế các chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích các chủ thể liên kết hữu cơ với nhau từ khâu cung ứng vật tư, sản xuất, đến tiêu thụ các sản phẩm nông sản.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác thông tin, truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và các chính sách về phát triển nông nghiệp nhằm nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản và tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, bền vững; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ và tạo nguồn lực cho các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản thời gian tới.

- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Tăng cường quản lý quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm nông sản

- Quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất an toàn, khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp

tốt (VietGap), nông nghiệp hữu cơ ... đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, tiến tới sản xuất sản phẩm nông sản hữu cơ, đảm bảo nông sản được tiêu thụ trong chuỗi giá trị đáp ứng đủ tiêu chuẩn không chỉ trong nước mà theo tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu trong ngắn hạn và dài hạn.

- Tăng cường công tác kiểm định, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm nông sản được sản xuất trên địa bàn tỉnh cũng như hàng hóa nhập từ các địa phương khác, phát hiện xử lý nghiêm hàng nông sản không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng nhằm kiểm soát tốt luồng lưu thông hàng nông sản.

3. Chú trọng hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, xây dựng thương hiệu nông sản

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh hàng nông sản xây dựng và thực hiện hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam, Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản tham gia chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, vùng miền, chương trình kết nối cung cầu giữa các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản; xây dựng thương hiệu nông sản, từng bước mở rộng thị trường trong nước; hạn chế việc lệ thuộc vào một số thị trường xuất khẩu không chính ngạch giảm rủi ro. Đặc biệt, đẩy mạnh quảng bá nông sản của tỉnh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, sàn giao dịch thương mại khác, các trang mạng xã hội (facebook, zalo,...)

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm chủ lực đặc trưng tiêu biểu của tỉnh, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, các sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ và làng nghề truyền thống phục vụ nhu cầu của khách du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động kết nối đưa nông sản của tỉnh vào các chuỗi phân phối bán buôn, bán lẻ, các bếp ăn tập thể, nhà hàng, siêu thị, chợ, cửa hàng bán nông sản an toàn.; tổ chức các hội thảo, diễn đàn kết nối, tiêu thụ quảng bá các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, in tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

4. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong kinh doanh tiêu thụ nông sản

- Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 3078/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Kế hoạch số 2478/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm “Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Hà Nam” để bảo đảm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Nam bảo vệ thương hiệu, uy tín; bảo vệ người tiêu dùng tránh mua phải hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh sử dụng mã số mã vạch, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, các tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

- Hỗ trợ xây dựng Logo nhãn hiệu và in tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho cơ sở (doanh nghiệp, hợp tác xã) sản xuất các sản phẩm nông sản sạch, sản phẩm được cấp chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận Hà Nam, các sản phẩm OCOP của tỉnh.

5. Phát triển liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản

- Thường xuyên rà soát, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản và các chính sách ưu đãi, phát triển hạ tầng thương mại để tạo đồng bộ, thuận lợi cho phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt tại khu vực nông thôn và các loại hình có tính lan tỏa như trung tâm logistic, chợ đầu mối.

- Rà soát các quy định pháp luật về đất đai, thuế, khoa học công nghệ và các pháp luật khác có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam; Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Củng cố và phát triển hợp tác xã thương mại và dịch vụ: Tham mưu, xây dựng cơ chế, tổ chức hỗ trợ việc hình thành và phát triển hợp tác xã thương mại dịch vụ, lấy đó là một trong những trọng tâm thúc đẩy tiêu thụ nông sản cho các hộ/nhóm hộ/tổ hợp tác sản xuất nhỏ lẻ.

- Rà soát, xây dựng cơ chế ràng buộc các chủ thể khi tham gia chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; nhằm đảm bảo cho các chuỗi liên kết bền vững,....

6. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

- Tổ chức đánh giá kết quả triển khai quy hoạch phát triển Công nghiệp - Thương mại trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó đề xuất các nội dung quy hoạch phát

triển hạ tầng thương mại giai đoạn tiếp theo để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh tạo cơ sở pháp lý định hướng thu hút các nguồn lực xã hội vào phát triển đồng bộ các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt tại khu vực nông thôn.

- Nâng cấp, phát triển chợ truyền thống, kết hợp với từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của chợ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống hàng ngày của người dân trên địa bàn nông thôn; tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ đô thị tại trung tâm huyện, thị xã, thành phố hiện có; tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực quản lý của các Ban quản lý chợ, khuyến khích phát triển chợ đảm bảo an toàn thực phẩm, chợ văn minh thương mại.

- Tập trung chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ sang cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ và nhằm huy động các thành phần kinh tế đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, từng bước xã hội hoá hoạt động đầu tư phát triển chợ.

- Tiếp tục phát triển các trung tâm Logistics nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lưu chuyển hàng hóa và bảo quản, tiêu thụ nông sản.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch từ các nguồn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa khác.

2. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ được giao cho các sở, ngành, địa phương trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khuyến nông, chương trình khoa học và công nghệ khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, đánh giá và báo cáo về UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương tổ chức thực hiện các Dự án UBND tỉnh được giao tại Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách khuyến khích ưu đãi và hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kết cấu

hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ nông sản.

- Phối hợp với lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng hóa nói chung thu mua nông sản nói riêng, đặc biệt là hoạt động kinh doanh nông sản của các thương nhân nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị đề xuất khen thưởng hàng năm đối với các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các sản phẩm có uy tín tham gia tích cực triển khai Đề án trình UBND tỉnh và Bộ Công Thương khen thưởng.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại nông nghiệp; triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch được phê duyệt. Hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh đã phê duyệt để hỗ trợ, tạo nguồn lực cho các đơn vị tham gia kênh tiêu thụ nông sản trong thời gian tới.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường và đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch vùng sản xuất các mặt hàng nông sản chủ lực, có ưu thế của địa phương; định hướng phát triển các nhà máy chế biến nông sản phù hợp với quy hoạch sản xuất nhằm tạo điều kiện cho việc hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với truy xuất nguồn gốc, tạo nguồn cung hàng nông sản ổn định đảm bảo an toàn thực phẩm cho các doanh nghiệp kinh doanh nông sản.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, định hướng và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo hướng mô hình chuỗi nông sản an toàn; đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, GMP, HACCP, ISO... tạo nguồn cung ứng sản phẩm thực phẩm nông sản an toàn, chất lượng cao, có truy xuất nguồn gốc nhằm hướng đến thị trường trong nước và xuất khẩu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu thực hiện có hiệu quả về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Công Thương định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Đài truyền thanh cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã tuyên

truyền; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh các nội dung của Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản và Kế hoạch thực hiện Đề án.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và đầu tư, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các dự án được giao tại Quyết định số 194/QĐ-TTg.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai các chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông sản.

7. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng hóa nói chung thu mua nông sản nói riêng, đặc biệt là hoạt động kinh doanh nông sản của các thương nhân nước ngoài.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã thương mại và dịch vụ trung gian giữa người nuôi, trồng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, phân phối và ngân hàng, để tổ chức cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra cho nông dân.

9. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Các hội, hiệp hội chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương để được cung cấp thông tin về Đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch để kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác đến các hội viên; hỗ trợ các hội viên tiếp cận, tham gia các chương trình.

10. Ngân hàng nhà nước chi nhánh Hà Nam

Chỉ đạo tổ chức tín dụng ưu tiên vốn đầy mạnh đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP; phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản của người dân, doanh nghiệp.

11. Các Sở, ban, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ tham gia phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch, ưu tiên bố trí nguồn lực và lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao để tham gia, phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Khảo sát, lựa chọn các mặt hàng nông sản đặc trưng, có thế mạnh của địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của kế hoạch này.

Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân tại địa phương về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản.

Yêu cầu các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị mình, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm (trước ngày 01/12) các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện thông qua Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội các DN tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TH, NN&TNMT;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng